|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND TỈNH LÀO CAI  **SỞ TƯ PHÁP**  **-------** |  | ***Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*** |

**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

**Tên dự án, dự thảo văn bản:** **Quyết định quy định trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ, thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  - Đảm bảo thực hiện đúng và có hiệu quả nội dung được phân cấp và các yêu cầu của việc quy định thủ tục hành chính tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ - CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ và Điều 8 Nghị định số [63/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-63-2010-nd-cp-kiem-soat-thu-tuc-hanh-chinh-106929.aspx) ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.  - Đảm bảo thực hiện thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bộ Danh mục TTHC. Là căn cứ để doanh nghiệp nhỏ và vừa lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật khi có các vụ việc vướng mắc về pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.  - Đảm bảo quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định:  + Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ - CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định: *“UBND cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật”*;  + Điều 8 Nghị định số [63/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-63-2010-nd-cp-kiem-soat-thu-tuc-hanh-chinh-106929.aspx" \o "Nghị định 63/2010/NĐ-CP" \t "_blank) ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ, trong đó quy định về yêu cầu của việc quy định thủ tục hành chính:  *"1. Thủ tục hành chính phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền được quy định tại* *Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*  *2. Việc quy định một thủ tục hành chính chỉ hoàn thành khi đáp ứng đầy đủ các bộ phận tạo thành cơ bản sau đây:*  *a) Tên thủ tục hành chính;*  *b) Trình tự thực hiện;*  *c) Cách thức thực hiện;*  *d) Thành phần, số lượng hồ sơ;*  *đ) Thời hạn giải quyết;”*  + Khoản 1 Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1844/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định: UBND cấp tỉnh quy định về: Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; số lượng hồ sơ; thời hạn giải quyết hồ sơ; cơ quan hoặc người có thẩm quyền hoặc ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có); tên mẫu đơn, tờ khai.  - Quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo Quyết định: Điều 3. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:  Đảm bảo quyền được hỗ trợ tư vấn của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Để bảo đảm triển khai thực hiện TTHC mới thuộc lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa - Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | a) Lý do quy định thủ tục hành chính:  Là bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Là cơ sở để triển khai thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.  b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 3 của dự thảo Quyết định. |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | Có □     Không 🗹  Nếu Có, nêu rõ biện pháp:  Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: …………………...  Nếu Không, nêu rõ lý do:  Việc quy định thủ tục hành chính nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; là cơ sở để UBND tỉnh xem xét đồng ý hoặc không đồng ý hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?** | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP và khoản 1, Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1844/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. |
| **2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên:  Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ……………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ………….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ………..……………………  - Với văn bản của cơ quan khác: Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: …………………….……  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ……….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ……………………………..  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên:  Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ………….………………...  + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:..…  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định cụ thể tại Điều 3 của dự thảo Quyết định |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định cụ thể tại Điều 3 của dự thảo Quyết định |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định cụ thể tại Điều 3 của dự thảo Quyết định. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có 🗹   Không □  Nêu rõ lý do: Giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, giảm bớt phiền hà cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □     Không 🗹  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: ……..….………….  Lý do quy định: ………………………….......………....  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □     Không 🗹  Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………. |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp 🗹  Bưu chính 🗹  Điện tử 🗹  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp 🗹  Bưu chính 🗹  Điện tử 🗹 | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?  Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể trong dự thảo Quyết định  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?  Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: ………………………………………. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| 4.1. Tên thành phần hồ sơ 1:  Văn bản đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này). | - Nêu rõ lý do quy định: Đây là văn bản chính thức đầu tiên của doanh nghiệp gửi đến cơ quan nhà nước, thể hiện mong muốn và đề nghị được hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật. Văn bản này giúp xác định rõ đối tượng và nội dung yêu cầu hỗ trợ.  - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định.  Lý do quy định: Doanh nghiệp nhỏ và vừa phải có trách nhiệm đối với các thông tin kê khai trong văn bản đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có 🗹    Không □  Nêu rõ:  - Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;  - Hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó nêu rõ nội dung tư vấn, phí dịch vụ tư vấn. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: | 01 bộ đầy đủ |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có 🗹     Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ).  Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để các chủ thể liên quan thực hiện TTHC |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □     Không 🗹  Lý do quy định: …….……………………..…………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước 🗹      Nước ngoài □  Mô tả rõ: Được quy định rõ tại Điều 2 dự thảo Quyết định  Lý do quy định:  + Về đối tượng: Đảm bảo đúng đối tượng, nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện quy định.  + Về phạm vi: Áp dụng đối với lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa  - Cá nhân: Trong nước 🗹     Nước ngoài □  Mô tả rõ: Được quy định rõ tại Điều 2 dự thảo Quyết định  Lý do quy định: Giúp nâng cao trách nhiệm của các cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □     Không □  Nêu rõ lý do: Điều 2 của dự thảo Quyết định đã quy định bao trùm đối tượng. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc □    Vùng □     Địa phương 🗹  - Nông thôn □    Đô thị □     Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được phân cấp được quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP và khoản 1, Mục 2 Quyết định số 1844/QĐ – BTP.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □     Không 🗹  Nêu rõ lý do: ………………………………..…………. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Không dự báo được lượng đối tượng tuân thủ thục hành chính trong môt năm. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có 🗹     Không □  - Lý do quy định: Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc giải quyết TTHC. Là căn cứ để xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TT này. (Đã quy định rõ trách nhiệm của cơ quan thực hiện là: Sở Tư pháp, UBND tỉnh tại khoản 4 Điều 3 của dự thảo Quyết định). |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □     Không 🗹  Nêu rõ lý do: Đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong quá trình thực hiện và giám sát thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ⌧      Có □  Nếu có, nêu rõ lý do: …………….…..……...………….  - Phí: Không 🗹 □      Có □  Nếu Có nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không 🗹      Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: ………………………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……………...  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………  + Mức chi phí khác: …………..……………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □    Không □  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:  TTHC không quy định mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □     Không 🗹  Nội dung quy định: ……………...………  Lý do quy định: Doanh nghiệp nhỏ và vừa không phải nộp lệ phí khi thực hiện TTHC này (Quy định tại khoản 1, Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1844/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp). |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có 🗹 Không □  Lý do: Quy định mẫu (Văn bản đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật) là cần thiết vì đây là văn bản thể hiện rõ đề nghị của doanh nghiệp nhỏ và vừa khi thực hiện TTHC này. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:   Văn bản đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Tên Doanh nghiệp;  - Nội dung thông tin 2: Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế;  - Nội dung thông tin 3: Loại hình doanh nghiệp;  - Nội dung thông tin 4: Thông tin về tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp:  - Nội dung thông tin 5: Doanh nghiệp tự xác định thuộc quy mô (DN siêu nhỏ, DN nhỏ, DN vưa)  - Nội dung thông tin 6: Đề xuất hỗ trợ của doanh nghiệp  Lý do quy định các thông tin: Là căn cứ để cơ quan tiếp nhận hồ sơ xem xét, đối chiếu, thẩm định hồ sơ của DN xác định xem DN có thuộc đối tượng được hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật không? Trên cơ sở đó tiến hành các bước tiếp theo.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có   □  Không 🗹  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt 🗹     Song ngữ □  Nêu rõ loại song ngữ: …………………………..  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  □  Không 🗹  Lý do quy định: |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | - Lý do quy định:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ……..………………….  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có 🗹     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .…………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác:  Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …………….…………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có 🗹     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……..….…… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính □ Quyết định cấp giấy đăng ký lưu hành  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: 🗹 Đề nghị nêu rõ: Văn bản thông báo về việc đồng ý hoặc không đồng ý hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.  - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:  Bản giấy 🗹    Bản điện tử 🗹 |
| b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có □   Không 🗹  Lý do: Tạo sự linh động trong giải quyết TTHC vì kết quả giải quyết TTHC này có 2 trường hợp: UBND tỉnh đồng ý hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật hoặc không đồng ý hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □    Không 🗹  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Trường hợp UBND tỉnh có văn bản đồng ý hỗ trợ chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, thì doanh nghiệp sẽ thực hiện tiếp TTHC (thủ tục đề nghị thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa). |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc □  Địa phương 🗹  Lý do: Đây là TTHC phân cấp cho UBND cấp tỉnh ban hành để áp dụng trên địa bàn tỉnh. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: ……………………………………………………  Điện thoại cố định: …………..; Di động: ………….; E-mail: ………………. | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2:** **Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  - Đảm bảo thực hiện đúng và có hiệu quả nội dung được phân cấp và các yêu cầu của việc quy định thủ tục hành chính tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ - CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ và Điều 8 Nghị định số [63/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-63-2010-nd-cp-kiem-soat-thu-tuc-hanh-chinh-106929.aspx) ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.  - Đảm bảo thực hiện thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Là căn cứ để doanh nghiệp nhỏ và vừa đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật khi có các vụ việc vướng mắc về pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sau khi UBND tỉnh có văn bản đồng ý hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật.  - Đảm bảo quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định:  + Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ - CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định: *“UBND cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật”*;  + Điều 8 Nghị định số [63/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-63-2010-nd-cp-kiem-soat-thu-tuc-hanh-chinh-106929.aspx) ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ, trong đó quy định về yêu cầu của việc quy định thủ tục hành chính:  *"1. Thủ tục hành chính phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*  *2. Việc quy định một thủ tục hành chính chỉ hoàn thành khi đáp ứng đầy đủ các bộ phận tạo thành cơ bản sau đây:*  *a) Tên thủ tục hành chính;*  *b) Trình tự thực hiện;*  *c) Cách thức thực hiện;*  *d) Thành phần, số lượng hồ sơ;*  *đ) Thời hạn giải quyết;”*  + Khoản 2 Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1844/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định: UBND cấp tỉnh quy định về: Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; số lượng hồ sơ; thời hạn giải quyết hồ sơ.  - Quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo Quyết định: Điều 4. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:  Đảm bảo quyền được hỗ trợ tư vấn của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Để bảo đảm triển khai thực hiện TTHC - Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | a) Lý do quy định thủ tục hành chính:  Là bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính - Thủ tục đề nghị thanh toán hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Là cơ sở để triển khai thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.  b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 4 của dự thảo Quyết định. |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | Có □     Không 🗹  Nếu Có, nêu rõ biện pháp:  Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: …………………...  Nếu Không, nêu rõ lý do:  Việc quy định thủ tục hành chính nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; là cơ sở để UBND tỉnh xem xét chấp thuận thanh toán hoặc từ chối thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn vụ việc cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?** | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP và khoản 2, Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1844/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. |
| **2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên:  Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ……………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ………….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ………..……………………  - Với văn bản của cơ quan khác: Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: …………………….……  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ……….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ……………………………..  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên:  Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ………….………………...  + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:..…  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định cụ thể tại Điều 4 của dự thảo Quyết định |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định cụ thể tại Điều 4 của dự thảo Quyết định |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định cụ thể tại Điều 4 của dự thảo Quyết định. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có 🗹   Không □  Nêu rõ lý do: Giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, giảm bớt phiền hà cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □     Không 🗹  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: ……..….………….  Lý do quy định: ………………………….......………....  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □     Không 🗹  Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………. |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp 🗹  Bưu chính 🗹  Điện tử 🗹  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp 🗹  Bưu chính 🗹  Điện tử 🗹 | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?  Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể trong dự thảo Quyết định  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?  Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: ………………………………………. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Áp dụng tương tự thành phần hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của các bộ, cơ quan ngang bộ được quy định tại các khoản 4,5 Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ- CP  Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất trong áp dụng quy định của pháp luật. Đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả của việc thực hiện TTHC. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có 🗹    Không □  Nêu rõ:  - Văn bản tư vấn pháp luật (có đầy đủ họ và tên, chữ ký của tư vấn viên pháp luật), gồm 01 bản đầy đủ và 01 bản đã loại bỏ các thông tin về bí mật kinh doanh của doanh nghiệp.  - Văn bản đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa được tư vấn (trong đó có viện dẫn số và ngày của văn bản đồng ý của UBND tỉnh; tên người thụ hưởng và số tài khoản, ngân hàng;  - Hóa đơn tài chính theo quy định của pháp luật. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: | 01 bộ đầy đủ |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có 🗹     Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ).  Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để các chủ thể liên quan thực hiện TTHC |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □     Không 🗹  Lý do quy định: …….……………………..…………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước 🗹      Nước ngoài □  Mô tả rõ: Được quy định rõ tại Điều 2 dự thảo Quyết định  Lý do quy định:  + Về đối tượng: Đảm bảo đúng đối tượng, nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện quy định.  + Về phạm vi: Áp dụng đối với lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa  - Cá nhân: Trong nước 🗹     Nước ngoài □  Mô tả rõ: Được quy định rõ tại Điều 2 dự thảo Quyết định  Lý do quy định: Giúp nâng cao trách nhiệm của các cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □     Không □  Nêu rõ lý do: Điều 2 của dự thảo Quyết định đã quy định bao trùm đối tượng. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc □    Vùng □     Địa phương 🗹  - Nông thôn □    Đô thị □     Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được phân cấp được quy định tại: khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP và khoản 2, Mục II Quyết định số 1844/QĐ – BTP.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □     Không 🗹  Nêu rõ lý do: ………………………………..…………. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Không dự báo được lượng đối tượng tuân thủ thục hành chính trong môt năm. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có 🗹     Không □  - Lý do quy định: Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc giải quyết TTHC. Là căn cứ để xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TT này (Đã quy định rõ trách nhiệm của cơ quan thực hiện là: Sở Tư pháp, UBND tỉnh tại các khoản 4, 5 Điều 4 của dự thảo Quyết định). |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □     Không 🗹  Nêu rõ lý do: Đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong quá trình thực hiện và giám sát thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ⌧      Có □  Nếu có, nêu rõ lý do: …………….…..……...………….  - Phí: Không 🗹 □      Có □  Nếu Có nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không 🗹      Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: ………………………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……………...  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………  + Mức chi phí khác: …………..……………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □    Không □  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:  TTHC không quy định mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □     Không 🗹  Nội dung quy định: ……………...………  Lý do quy định: Doanh nghiệp nhỏ và vừa không phải nộp lệ phí khi thực hiện TTHC này (Quy định tại khoản 2, Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1844/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp). |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có □ Không 🗹  Lý do: Khoản 2, Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1844/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định: Không có tên mẫu đơn, tờ khai. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  □  Không 🗹  Lý do quy định: |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | - Lý do quy định:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ……..………………….  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có 🗹     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .…………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác:  Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …………….…………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có 🗹     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……..….…… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính 🗹 Quyết định cấp giấy đăng ký lưu hành  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ: …………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:  Bản giấy 🗹    Bản điện tử 🗹 |
| b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có □     Không 🗹  Lý do: Tạo sự linh động trong giải quyết TTHC vì kết quả giải quyết TTHC này có 2 trường hợp: UBND tỉnh Quyết định chấp thuận/không chấp thuận thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □    Không 🗹  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận và thụ hưởng nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước khi thực hiện TTHC. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc □  Địa phương 🗹  Lý do: Đây là TTHC phân cấp cho UBND cấp tỉnh ban hành để áp dụng trên địa bàn tỉnh. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: ……………………………………………………........  Điện thoại cố định: …………..; Di động: ………….; E-mail: ………………. | |